

Công ty Cổ phần FPT (FPT: HOSE)

Khuyến nghị: MUA

Giá mục tiêu 1 năm: 95.400 Đồng/cp

Chuyên viên phân tích:

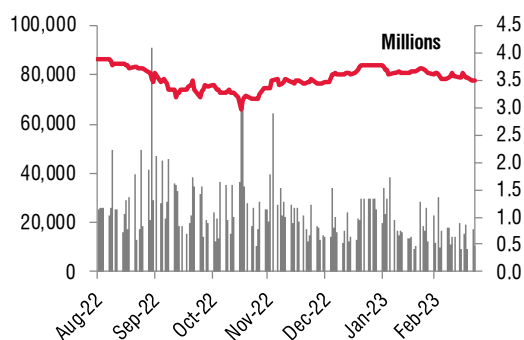
Thái Gia Hào (Mr.)

haotg@ssi.com.vn

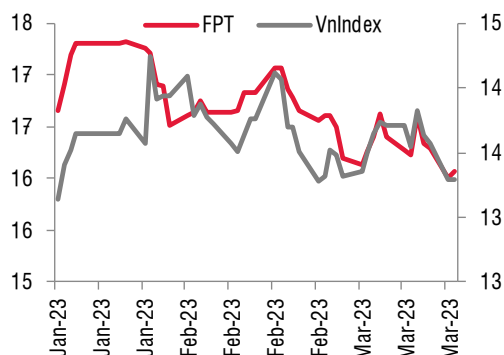
Thông số cơ bản

Giá	79.100
Vốn hóa (tỷ VND)	85.458
Số lượng CP lưu hành	1.097.027.000
KLGD TB 3T	822.483
GTGD TB 3T (tỷ VND)	66,08
P/E	16,07
P/B	4,06
ROE	27,2%
ROA	10,1%
Sở hữu NN	4,82%
Sở hữu NĐTNN	49,00%
Room NĐTNN	0%
Free-float	84,3%

Biên động giá cổ phiếu



P/E so sánh



Lợi nhuận khả quan trong 2 tháng đầu năm 2023 – Nâng khuyến nghị lên MUA

Luận điểm đầu tư

Chúng tôi duy trì giá mục tiêu 1 năm là **95.400 đồng/cp** và nâng khuyến nghị đối với cổ phiếu FPT lên **MUA** (từ KHẢ QUAN) nhờ tiềm năng tăng giá hấp dẫn là 21%. FPT đã công bố mức tăng trưởng LNTT 19% svck trong 2 tháng đầu năm 2023, cao hơn đáng kể so với mức ước tính tăng trưởng một chữ số của chúng tôi. Chúng tôi duy trì ước tính tăng trưởng lợi nhuận năm 2023 là 18% svck nhờ mức tăng trưởng ổn định của mảng dịch vụ CNTT nước ngoài và giáo dục và sự phục hồi tích cực của mảng đầu tư. Chúng tôi kỳ vọng nhu cầu CNTT trong nước từ ngành ngân hàng sẽ được cải thiện trong Q2/2023, phù hợp với kế hoạch của công ty.

Chi tiết theo từng mảng hoạt động như sau:

- Mảng dịch vụ CNTT nước ngoài (LNTT tăng 27,3% svck) vẫn là động lực tăng trưởng chính**, kết quả đạt được cao hơn kỳ vọng của ban lãnh đạo trong cuộc họp nhà đầu tư diễn ra vào tháng 2/2023 (+25% svck), cũng như ước tính trước đây của chúng tôi (+22%). Mảng CNTT nước ngoài đạt mức tăng trưởng doanh thu ổn định là 26% svck và giá trị ký mới tăng 30% svck trong 2 tháng đầu năm 2023 bất chấp suy thoái kinh tế toàn cầu. Theo thị trường, doanh thu trong 2T2023 từ Nhật Bản (+23,8% svck) và APAC (+56,7% svck) bù đắp cho mức tăng trưởng chậm hơn từ thị trường Mỹ và Châu Âu (+13% svck). Nhắc lại, thị trường Mỹ và Châu Âu vẫn ghi nhận kết quả doanh thu tích cực trong năm 2022 với mức tăng trưởng cao lần lượt là 50% và 19% svck.
- Tuy nhiên, mảng CNTT trong nước ghi nhận khoản lỗ trong 2T2023**, mảng này thấp hơn kỳ vọng của công ty đặt ra là tăng khoảng 13-15% svck và ước tính hiện tại của chúng tôi là -12% svck đối với tăng trưởng LNTT. Khoản lỗ này là do thiếu các hợp đồng CNTT từ ngành bất động sản và ngân hàng. Ngoài ra, trong khi nguồn nhân lực không thay đổi, mảng CNTT trong nước bị ảnh hưởng do các dự án công có tỷ suất lợi nhuận thấp, nhưng công ty kỳ vọng sẽ có nhiều đơn đặt hàng hơn từ ngành ngân hàng từ Q2/2023.
- LNTT từ dịch vụ viễn thông tăng trưởng 7% svck** nhờ tỷ suất LNTT giảm 60 điểm cơ bản svck do chi phí bản quyền cho các nội dung mới của dịch vụ Pay-TV tăng lên.
- Doanh thu quảng cáo trực tuyến sụt giảm trong bối cảnh suy thoái kinh tế trong nước, phát sinh khoản lỗ 2 tỷ đồng (-26,7% svck trong 2T2023).
- Nhìn chung, LNTT từ hai mảng cốt lõi (công nghệ & viễn thông) đạt mức tăng trưởng một chữ số do bị ảnh hưởng bởi mảng CNTT và viễn thông trong nước.** Trong khi đó, LNTT từ mảng giáo dục & đầu tư đã tăng gấp đôi trong 2T2023, giúp tăng trưởng LNTT tổng thể đạt 19% svck. Lợi nhuận thích

cực từ mảng giáo dục & đầu tư trong 2T2023 là do: (i) doanh thu giáo dục tăng 50% svck và biên LNTT cải thiện nhẹ; và (ii) khoản lỗ từ mảng đầu tư giảm đáng kể nhờ Base, Sendo hoạt động tốt hơn.

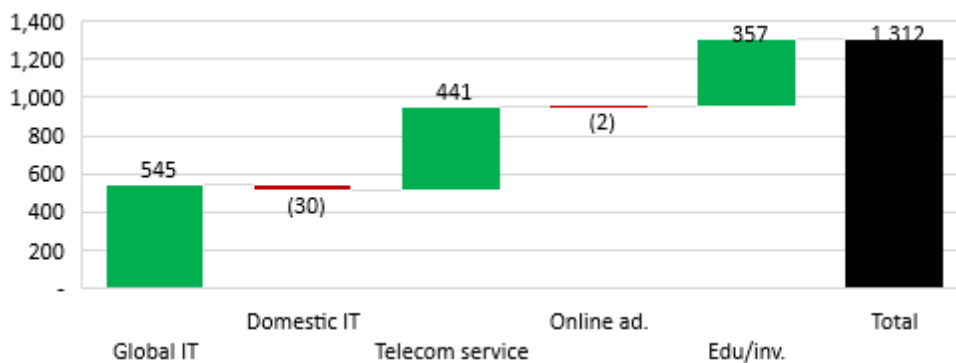
Rủi ro đầu tư: Nếu nhu cầu CNTT trong nước yếu hơn dự kiến, đặc biệt từ khu vực tư nhân có thể ảnh hưởng đến ước tính mảng CNTT trong nước của chúng tôi.

Bảng 1: Kết quả kinh doanh 2 tháng đầu năm của FPT (tỷ đồng)

	Doanh thu			LNTT			Tỷ suất LNTT	
	2T22	2T23	%YoY	2T22	2T23	%YoY	2T22	2T23
Công nghệ thông tin	3.391	4.124	21,6%	480	515	7,3%	14,2%	12,5%
Dịch vụ CNTT nước ngoài	2.663	3.356	26,0%	428	545	27,3%	16,1%	16,2%
<i>Chuyển đổi số</i>	<i>1.045</i>	<i>1.127</i>	<i>7,8%</i>				<i>39,0%</i>	<i>34,0%</i>
Dịch vụ CNTT trong nước	728	768	5,4%	52	-30		7,1%	-3,9%
Viễn thông	2.306	2.515	9,1%	450	439	-2,4%	19,5%	17,5%
Dịch vụ viễn thông	2.217	2.450	10,5%	412	441	7,0%	18,6%	18,0%
Quảng cáo trực tuyến	89	65	-26,7%	38	-2		42,7%	-2,8%
Tổng hai mảng hoạt động cốt lõi	5.697	6.639	16,5%	930	954	2,6%	16,3%	14,4%
Giáo dục/Đầu tư	405	657	62,1%	172	357	108,1%	42,3%	54,3%
Tổng cộng	6.103	7.295	19,5%	1.102	1.312	19,1%	18,0%	18,0%

Nguồn: Công ty

Biểu đồ 2: Lợi nhuận trước thuế 2 tháng đầu năm 2023



Nguồn: Công ty

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

KHUYẾN NGHỊ

Mua: Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Khả quan: Ước tính tiềm năng tăng giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trung lập: Ước tính tiềm năng tăng giá tương đương so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Kém khả quan: Ước tính tiềm năng giảm giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Bán: Ước tính tiềm năng giảm giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà SSI cho là đáng tin cậy, tuy nhiên SSI không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo. Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. SSI và các công ty con và/ hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên của SSI và công ty con có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Tài liệu này chỉ được lưu hành nội bộ và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác. SSI không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư

Hoàng Việt Phương

Giám đốc Trung Tâm phân tích và tư vấn đầu tư
phuonghv@ssi.com.vn
SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8729

Vĩ mô

Phạm Lưu Hưng

Kinh tế trường
hungpl@ssi.com.vn
SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8711

Thái Thị Việt Trinh

Chuyên viên phân tích Vĩ mô
trinhhtt@ssi.com.vn
SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8720

Phân tích Định lượng

Đỗ Nam Tùng

Chuyên viên cao cấp Phân tích Định lượng
tungdn@ssi.com.vn
SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8709

Phân tích cổ phiếu KHCN

Ngô Thị Kim Thanh

Chuyên viên phân tích cao cấp
thanhtk@ssi.com.vn
SĐT: (+84 – 28) 3636 3688 ext. 3053

Lê Huyền Trang

Chuyên viên phân tích cao cấp
tranglh@ssi.com.vn
SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8717

Phân tích Ngành Công nghệ & viễn thông

Thái Gia Hào

Chuyên viên Phân tích cao cấp
haotg@ssi.com.vn
SĐT: +84 – 28 3636 3688 ext. 3055

Chiến lược thị trường

Nguyễn Trọng Đình Tâm

Phó Giám đốc Chiến lược Đầu tư
tamntd@ssi.com.vn
SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8713

Nguyễn Lý Thu Nga

Chuyên viên phân tích cao cấp
nganlt@ssi.com.vn
SĐT: (+84 – 28) 3636 3688 ext. 3051

Dữ liệu

Nguyễn Thị Kim Tân

Chuyên viên hỗ trợ
tanntk@ssi.com.vn
Tel: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8715